

Số: 96 /KH-BVM

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện đề tài cấp thành phố

“Đánh giá thực trạng tật khúc xạ và đề xuất các giải pháp dự phòng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng”

Thực hiện Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố: “Đánh giá thực trạng tật khúc xạ và đề xuất các giải pháp dự phòng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng”, Bệnh viện Mắt xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

- Khảo sát và đánh giá thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng.
- Xác định một số yếu tố nguy cơ liên quan tới tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở và đề xuất một số giải pháp dự phòng.

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng và các yếu tố nguy cơ liên quan tới thực trạng tật khúc xạ.
- Các giải pháp dự phòng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng

Bao gồm các trường học trên địa bàn thành phố như sau:

Khu vực	Trường THCS	Số lượng học sinh	Tổng số
Nội thành	THCS Vạn Sơn (Đồ Sơn)	679	2283
	THCS Vĩnh Niệm (Lê Chân)	697	
	THCS Nguyễn Đình Chiểu (Ngô Quyền)	332	
	THCS Trần Văn Ỗn (Hồng Bàng)	575	
Ngoại thành	THCS An Đồng (An Dương)	862	2765
	THCS Lý Học – Liên Am (Vĩnh Bảo)	526	

	THCS Chiến Thắng (An Lão)	432	
	THCS Ngũ Phúc (Kiến Thụy)	404	
	THCS Gia Đức (Thủy Nguyên)	307	
	THCS Toàn Thắng (Tiên Lãng)	234	
Hải đảo	THCS Phù Long (Cát Hải)	86	86
Tổng số			5134

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

TT	Nội dung nghiên cứu	Kết quả cần đạt
I	Nội dung 1: Tổng quan tật khúc xạ và các yếu tố nguy cơ liên quan	
1	Nghiên cứu tổng quan các loại tật khúc xạ: Cận thị, viễn thị, loạn thị	Báo cáo về tổng quan về tật khúc xạ và các yếu tố nguy cơ liên quan
2	Nghiên cứu tổng quan về các yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ	
II	Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở tại Hải Phòng	
1	Nghiên cứu bộ công cụ đánh giá thực trạng tật khúc xạ: Xây dựng mẫu phiếu phỏng vấn, mẫu bệnh án và các cách thức phỏng vấn thu thập thông tin các đối tượng tham gia nghiên cứu	Báo cáo về xây dựng bộ công cụ và cách thức thu thập thông tin của đối tượng tham gia nghiên cứu
2	Nghiên cứu thực trạng tật khúc xạ tại Hải Phòng:	
	Thực trạng cận thị	Báo cáo về tỉ lệ mắc cận thị
	Thực trạng viễn thị	Báo cáo về tỉ lệ mắc viễn thị
	Thực trạng loạn thị đơn thuần	Báo cáo về tỉ lệ mắc loạn thị
III	Nội dung 3: Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ ở học sinh THCS	
	Nghiên cứu bộ công cụ đánh giá các yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ từ nhà trường, gia	Báo cáo về xây dựng bộ công cụ và cách thức đánh giá các yếu tố nguy cơ liên quan



	đình, bản thân học sinh và các yếu tố khác	
IV	Nội dung 4: Nghiên cứu mối tương quan giữa các yếu tố nguy cơ liên quan và thực trạng tật khúc xạ ở học sinh THCS	
	Nghiên cứu đánh giá sự tương quan của từng yếu tố nguy cơ liên quan với thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở	Báo cáo về sự tương quan giữa các yếu tố nguy cơ và thực trạng tật khúc xạ, trong đó chỉ rõ nhóm yếu tố nguy cơ cao, nguy cơ thấp và nguy cơ trung bình
V	Nội dung 5: Đề xuất các giải pháp dự phòng hạn chế tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở	
	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp dự phòng sự gia tăng của các tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở dựa trên phân tích mối tương quan của các yếu tố nguy cơ liên quan và thực trạng tật khúc xạ	Báo cáo về các giải pháp dự phòng tật khúc xạ gia tăng ở học sinh trung học cơ sở
VI	Nội dung 6: Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu đề tài	
	Báo cáo tổng kết nghiệm thu đề tài	Báo cáo toàn văn về thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở thành phố Hải Phòng, các yếu tố nguy cơ liên quan và đề xuất các giải pháp dự phòng.

IV. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung 1: Nghiên cứu tổng quan

Sử dụng phương pháp: thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, so sánh, chuyên gia:

- Thu thập tài liệu, thông tin, dữ liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu từ các nghiên cứu trong và ngoài nước về thực trạng tật khúc xạ ở nhóm học sinh trung học cơ sở từ 11-15 tuổi.

- Đánh giá thực trạng về tình trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở tại Hải Phòng và một số yếu tố nguy cơ tác động ảnh hưởng đến sự gia tăng của tật khúc xạ.

- Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu về các yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ và sự gia tăng của các tật khúc xạ.

- Phân tích thông tin, xử lý, tổng hợp các thông tin cần thiết, có độ tin cậy để làm cơ sở cho nghiên cứu của đề tài.

2. Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở tại Hải Phòng

Sử dụng phương pháp: tổng hợp, phân tích, so sánh, chuyên gia.

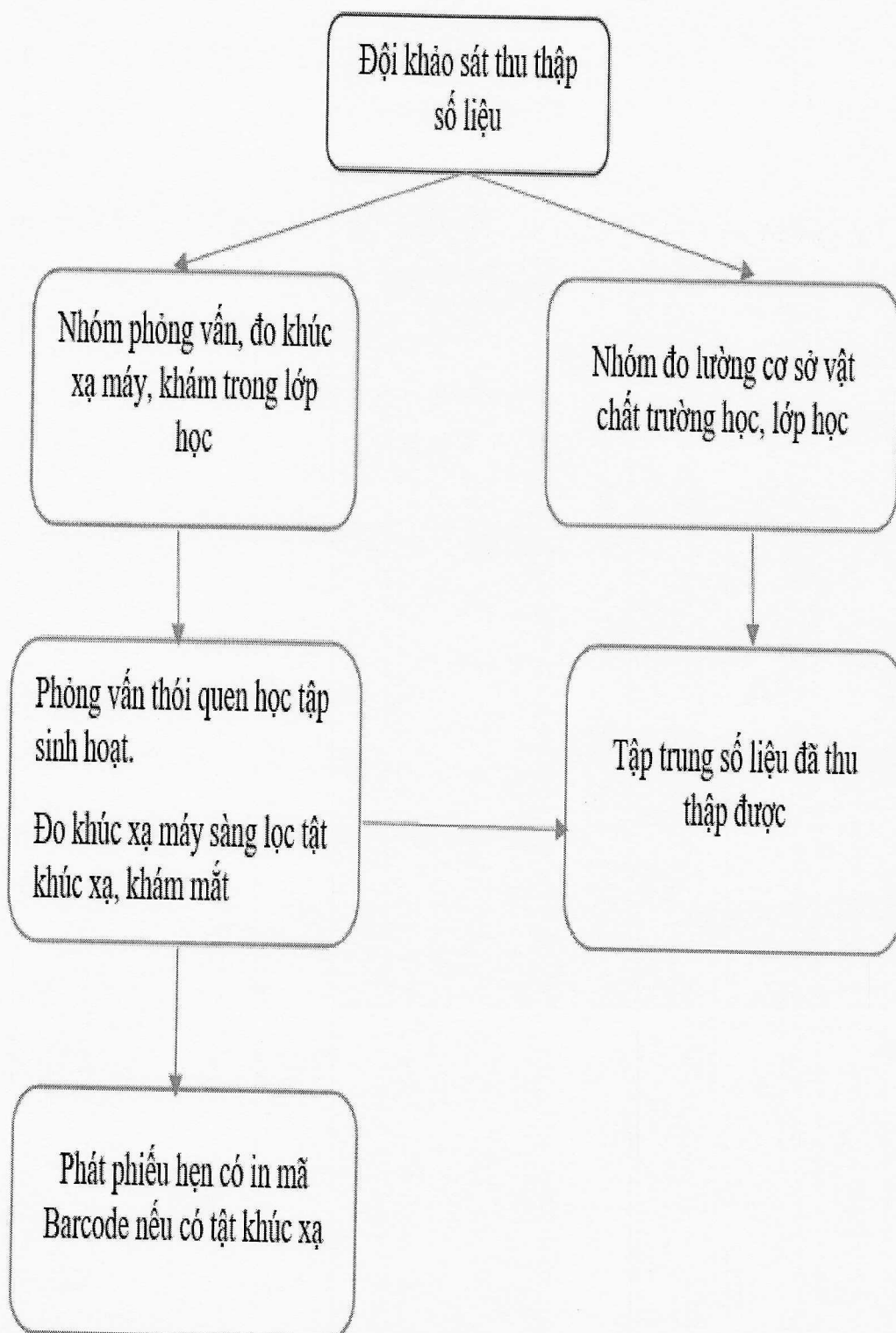
Sử dụng phương pháp thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Tiến hành phỏng vấn, khám lâm sàng đo khúc xạ khách quan bằng máy khúc xạ tự động và đo lường các yếu tố nguy cơ tại trường học:

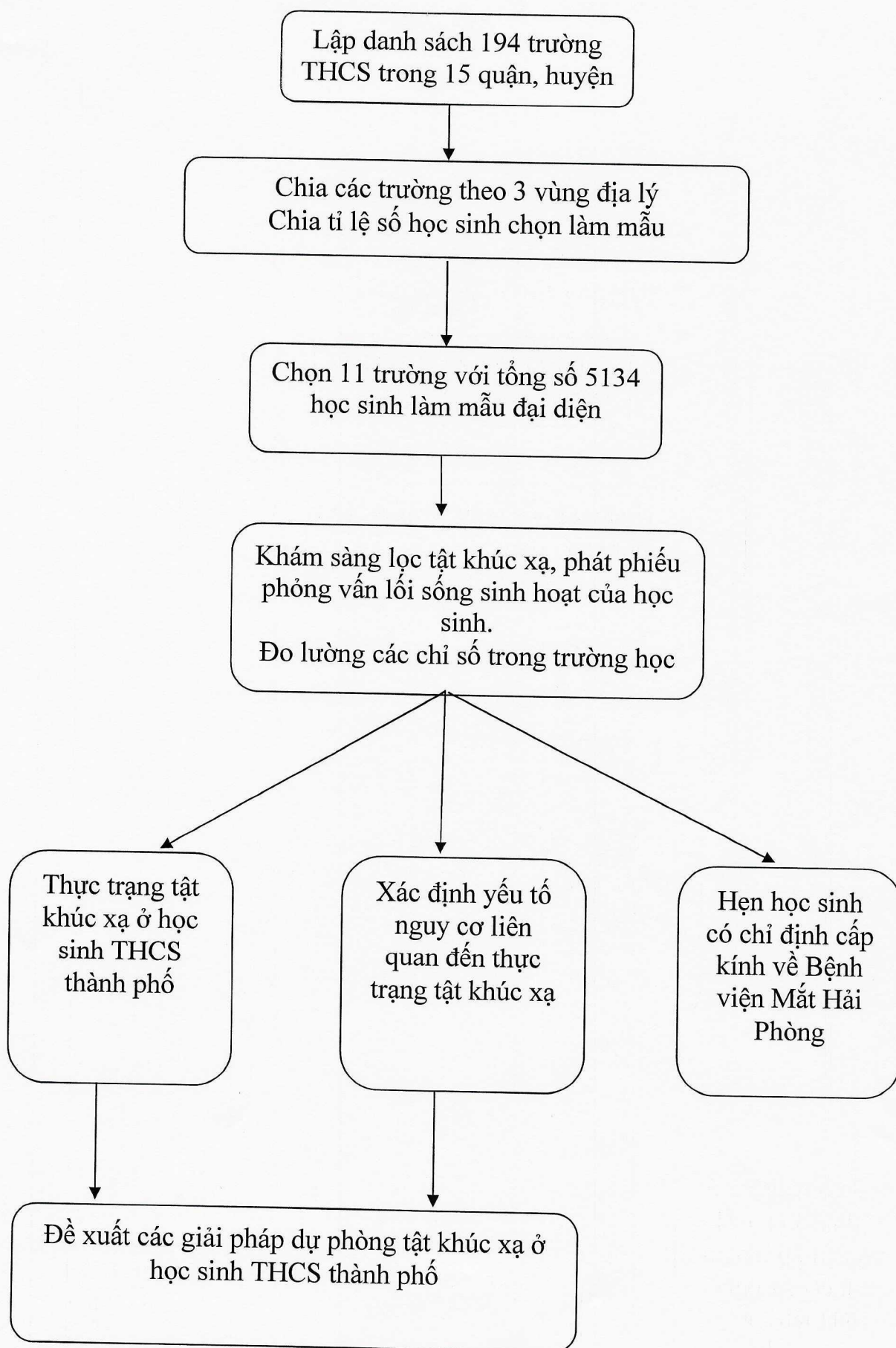
Tất cả các học sinh trong các trường THCS được bốc thăm chọn ngẫu nhiên, sau đó được khám sàng lọc tật khúc xạ bằng máy đo khúc xạ tự động cầm tay của nhóm nghiên cứu. Tùy số lượng học sinh từng trường mà sẽ tổ chức lấy mẫu theo từng buổi, dự kiến mỗi buổi sẽ lấy khoảng 250 mẫu. Số lượng học sinh có tật khúc xạ sẽ được phát giấy hẹn có in mã Barcode riêng cho từng em để quay lại phòng khám khúc xạ của Bệnh viện Mắt Hải Phòng chỉnh kính và cấp đơn kính hoàn chỉnh nhất. Các em có bệnh lý khác tại mắt gây tổn hại thị lực cũng sẽ được khám bằng máy khám sinh hiển vi và tư vấn ngay tại trường học. Từ kết quả trên sẽ rút ra được tỉ lệ mắc cận thị, tỉ lệ mắc viễn thị và tỉ lệ mắc loạn thị của các vùng khác nhau.



Sơ đồ khám sàng lọc, phỏng vấn và thu thập số liệu đo lường tại trường học như sau:



Sơ đồ nghiên cứu tổng thể của đề tài



3. Nội dung 3: Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ ở học sinh THCS

Xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu: Xây dựng mẫu phiếu điều tra bao gồm các yếu tố:

- Yếu tố liên quan đến trường học:
 - Diện tích trường học: Áp dụng thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020
 - Cường độ chiếu sáng: Áp dụng QCVN 22:2016/BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016
 - Kích thước bàn ghế, bàn bâng, cơ sở vật chất trường học: Áp dụng thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011
- Yếu tố liên quan đến gia đình
 - Tiền sử gia đình cận thị bố hoặc mẹ hoặc cả hai
 - Cường độ ánh sáng học tập tại nhà: Đèn học hoặc đèn tuýp chiếu sáng chung
 - Thời gian học thêm hàng ngày
- Yếu tố liên quan tới học sinh
 - Phiếu phỏng vấn thông tin có đặc điểm về tuổi, thói quen học tập, khoảng cách mắt-viết lúc ngồi học, đặc điểm chiếu sáng khi học, thời gian xem ti vi hoặc các thiết bị điện tử cùng khoảng cách khi sử dụng chúng, thời gian vui chơi ngoài trời... của học sinh trung học cơ sở.

Tập huấn cho các cán bộ tham gia nghiên cứu cách thức phỏng vấn, ghi chép thu thập thông tin cho nghiên cứu.

4. Nội dung 4: Nghiên cứu mối tương quan giữa các yếu tố nguy cơ liên quan và thực trạng tật khúc xạ ở học sinh THCS

Sử dụng phương pháp phân tích so sánh mối tương quan để rút ra các yếu tố nguy cơ cao, yếu tố nguy cơ trung bình và yếu tố nguy cơ thấp (dựa vào chỉ số OR) từ đó phân tầng các yếu tố nguy cơ liên quan đến thực trạng tật khúc xạ và sự gia tăng của các tật khúc xạ.

5. Nội dung 5: Đề xuất các giải pháp dự phòng hạn chế tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở

Từ phân tầng các yếu tố nguy cơ theo nhóm yếu tố nguy cơ thấp, yếu tố nguy cơ trung bình và yếu tố nguy cơ cao, nghiên cứu đề xuất các giải pháp dự phòng hạn chế sự gia tăng của các tật khúc xạ ở học sinh trung học cơ sở dựa trên việc tác động trực tiếp vào các nhóm yếu tố nguy cơ và giải quyết các nhóm yếu tố nguy cơ liên quan này.

V. CÁC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

- Máy đo khúc xạ cầm tay
- Máy sinh hiển vi khám mắt cầm tay
- Máy in mã vạch Barcode
- Máy quét mã vạch Barcode
- Máy đo cường độ ánh sáng
- Thước dây, thước cuộn
- Xe chuyên chở cán bộ đi thu thập số liệu (BV Mắt)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chủ nhiệm đề tài

- Chủ nhiệm: TS.BS. Phan Huy Thục, Phó giám đốc Sở Y tế Hải Phòng
- Phó chủ nhiệm: BSCKII. Nguyễn Đức Quân, Giám đốc BV Mắt
- Thư ký: Ths.BS. Đoàn Minh Hoàng

2. Các thành viên chính tham gia

- BSCKII. Nguyễn Trọng Nghĩa, Phó giám đốc BV Mắt
- Ths.Bs. Lê Hồng Sơn, Phó giám đốc BV Mắt
- BSCKII. Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng phòng KHTH BV Mắt
- CN. Lê Thị Anh Đào, Điều dưỡng trưởng BV Mắt
- BSCKII. Lâm Thị Huyền, Giám đốc BV ĐK Vĩnh Bảo

3. Các thành viên huy động

STT	Bác sĩ	Điều dưỡng
1	Bs. Nguyễn Hoàng Lan Hương	Trần Huy Khánh
2	Bs. Đào Thị Huyền Trang	Dương Văn Tường
3	Bs. Nguyễn Văn Cải	Vũ Quý Thanh
4	Bs. Vũ Như Chiến	Nguyễn Tuấn Anh
5	Bs. Hoàng Thục An	Nguyễn Thị Trúc
6	Bs. Nguyễn Đức Lương	Nguyễn Thị Thương
7		Phan Thị Phương
8		Nguyễn Văn Thắng
9		Nguyễn Thị Hiền
10		Lê Đức Dương
11		Nguyễn Thị Dương
12		Nguyễn Thị Hoài

4. Thời gian thực hiện dự kiến

- Thời gian thu thập số liệu dự kiến

Khu vực	Trường THCS	Thời gian thực hiện dự kiến	Trưởng đoàn
Nội thành	THCS Vạn Sơn (Đồ Sơn)	Tháng 6/2023	BS Lê Sơn
	THCS Vĩnh Niệm (Lê Chân)	Tháng 6/2023	BS Nghĩa
	THCS Nguyễn Đình Chiểu (Ngô Quyền)	Tháng 5/2023	BS Tùng
	THCS Trần Văn Ôn (Hồng Bàng)	Tháng 6/2023	BS Lê Sơn
Ngoại thành	THCS An Đồng (An Dương)	Tháng 5/2023	BS Nghĩa
	THCS Lý Học – Liên Am (Vĩnh Bảo)	Tháng 7/2023	BS Tùng
	THCS Chiến Thắng (An Lão)	Tháng 7/2023	BS Lê Sơn
	THCS Ngũ Phúc (Kiến Thụy)	Tháng 7/2023	BS Nghĩa
	THCS Gia Đức (Thủy Nguyên)	Tháng 8/2023	BS Tùng
	THCS Toàn Thắng (Tiên Lãng)	Tháng 8/2023	BS Lê Sơn
Hải đảo	THCS Phù Long (Cát Hải)	Tháng 9/2023	BS Nghĩa

- Thời gian xử lý số liệu + viết báo cáo chuyên đề (dự kiến): tháng 9-10/2023
- Thời gian hoàn thành đề tài + báo cáo toàn văn dự kiến: tháng 12/2023
- Thời gian nghiệm thu và nộp toàn văn về sở KH&CN dự kiến: tháng 1-2/2023.

4. Phân công trách nhiệm thực hiện

- BSCKII. Nguyễn Trọng Nghĩa, Phó giám đốc, Ths.Bs. Lê Hồng Sơn, Phó giám đốc, BSCKII. Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng phòng KHTH theo lịch phân công trực tiếp làm Trưởng các Đoàn khám sàng lọc tại các trường.
- Thư ký: Ths.BS. Đoàn Minh Hoàng tham mưu văn bản của Sở Y tế gửi Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác phối hợp triển khai thực hiện, tham gia giám sát và triển khai kế hoạch, tập huấn cho các đoàn công tác.
- Trên đây là Kế hoạch của Bệnh viện Mắt. Kính trình các Sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp, chỉ đạo và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Y tế, GD&ĐT, KH&CN;
- BGD BV;
- Các khoa, phòng BV;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Đức Quân